



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388

Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, giai đoạn 2021- 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Cơ sở pháp lý để phê duyệt kế hoạch:

* Căn cứ:

- Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025;

- Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên; Quyết định số 1799/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh Phú Yên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên V/v phê duyệt đồ án quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Chiến lược SXKD và Đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND Tỉnh chấp thuận tại văn bản số 693/TB-UBND ngày 09/9/2016, ĐHĐCĐ bất thường của Công ty ngày 27/9/2016 thông qua (Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/9/2016).

- Căn cứ thực tế tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Hoạt động sản xuất nước sạch:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số liệu qua các năm						Tăng trưởng BQ/năm
			2021	2022	2023	2024	2025	Tổng	
I	Nước sản xuất								
1	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m ³	15.150	15.900	18.000	18.800	19.600	87.450	890 m ³ /năm

2	Tỷ lệ tăng trưởng	%		5,0%	13,2%	4,4%	4,3%		6,7%
II Nước tiêu thụ									
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ	1.000 m ³	12.200	13.000	14.900	15.800	16.700	72.600	900 m ³ /năm
2	Tỷ lệ tăng trưởng	%		6,0%	15,0%	6,0%	6,0%		8,3%
III Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch									
		%	19,5%	18,0%	17,0%	16,0%	15,0%		

2. Các chỉ tiêu tài chính:

TT	Các chỉ tiêu tài chính	Đvt	Giai đoạn 2021-2025					Cộng
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
01	Doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	123,20	147,21	184,49	195,64	226,82	877,36
	<i>Sản xuất nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	110,00	141,70	178,65	189,44	220,26	840,04
	<i>Doanh thu và thu nhập khác</i>	<i>tỷ đồng</i>	13,20	5,51	5,84	6,19	6,56	37,31
02	Lợi nhuận	tỷ đồng	22,00	8,58	(0,59)	(4,23)	16,15	41,92
	<i>Sản xuất nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	13,50	8,03	(1,17)	(4,85)	15,49	31,01
	<i>Hoạt động khác</i>	<i>tỷ đồng</i>	8,50	0,55	0,58	0,62	0,66	10,91
03	Vốn điều lệ	tỷ đồng	383,98	383,98	383,98	383,98	383,98	383,98
04	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,5%	1,0%	1,0%	1,0%	1,5%	10,00%

3. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tổng mức đầu tư các dự án: **3.245,96 tỷ đồng;**

- Tổng nhu cầu vốn của giai đoạn 2021-2025: **1.463,35 tỷ đồng;**

Trong đó:

+ Vốn góp cổ đông, huy động khác: 819,59 tỷ đồng;

i) Vốn góp cổ đông đã huy động: 69,59 tỷ đồng;

ii) Vốn huy động khác: 750,00 tỷ đồng;

+ Vốn của doanh nghiệp và vốn vay: 643,76 tỷ đồng.

* Nguồn vốn huy động khác (**750,00 tỷ đồng**) là vốn để đối ứng thực hiện dự án Hệ thống cấp nước Khu kinh tế Nam Phú Yên.

(Chi tiết trong Bản Kế hoạch SXKD 05 năm, giai đoạn 2021-2025 đính kèm).

Phú Yên, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Thuận